

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/DSST
Ngày: 21/11/2018.
V/v: Tranh chấp HĐ vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Dũng Bà Nguyễn Thị Lan Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Vũ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2018/TLST - DS ngày 19 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963.

Địa chỉ Phố H thị trấn Hhuyện Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh.

(Có mặt).

Bị đơn: Ông Hoàng Đình Đ, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn B xã Đ, huyện Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của các đương sự tại Toà án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Văn T và gia đình ông Hoàng Đình Đ có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Năm 2011 ông Nguyễn Văn T có cho ông Hoàng Đình Đ vay một số tiền. Cụ thể:

- Ngày 14/4/2011 (AL) ông T cho ông Đ vay số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

- Ngày 19/11/2011 (AL) ông T cho ông Đ vay 310.000.000đ (Ba trăm mười triệu đồng).

Cả hai lần vay hai bên đều viết giấy biên nhận nhưng trong giấy biên nhận hai bên không ghi lãi suất và thời gian trả nợ cụ thể.

Ông Nguyễn Văn T trình bày: Khi ông cho ông Đ vay tiền, ông Đ là người viết và ký vào 02 giấy biên nhận trên. Tuy nhiên trong 02 giấy biên nhận đều không ghi lãi suất và thời gian trả nợ cụ thể mà hai bên thỏa thuận miệng với nhau

về lãi suất. Do thời gian đã lâu nên ông không nhớ mức lãi suất là bao nhiêu, còn thời gian trả nợ thì khi nào ông cần thì ông Đ sẽ trả.

Ông xác nhận từ khi ông cho ông Đ vay tiền khoảng 1-2 tháng đầu tiên, ông Đ có trả ông tiền lãi nhưng ông không nhớ là bao nhiêu tiền. Khi ông Đ trả tiền lãi thì hai bên cũng chỉ giao tay cho nhau chứ không viết giấy tờ gì. Sau đó do cần tiền nên ông đã đến đòi rất nhiều lần nhưng ông Đ nhất là không trả.

Nay ông yêu cầu ông Hoàng Đình Định phải trả ông tổng số tiền gốc theo 02 giấy biên nhận là 710.000.000 đồng (Bảy trăm mười triệu đồng). Đối với số tiền lãi ông không yêu cầu ông Đ phải trả.

Ông Hoàng Đình Đ trình bày: Ông xác nhận ngày 14/4/2011 (AL) ông có đến nhà ông T lấy hộ vợ ông là bà Nguyễn Thị Toan số tiền 400.000.000đ và ngày 19/11/2011 (AL) số tiền 310.000.000đ. Tổng số 02 lần ông lấy hộ vợ ông là 710.000.000đ. Nhưng ông chỉ ký giấy nhận nợ và lấy tiền hộ vợ ông chứ bản thân ông không vay mượn gì ông Thịnh. Từ khi nhận tiền hộ vợ ông đến nay, ông xác nhận ông chưa trả ông Thịnh số tiền gốc và lãi nào. Còn vợ ông đã trả ông Thịnh hay chưa thì ông không biết. Năm 2016 vợ ông bị bệnh mất, trước khi mất vợ ông cũng không nói gì với ông đối với khoản tiền nợ ông Thịnh. Nay ông đồng ý trả ông Thịnh số tiền này nhưng do hiện nay điều kiện kinh tế của gia đình ông rất khó khăn nên khi nào ông có tiền thì ông sẽ trả chứ ông không thể đưa ra thời gian cụ thể trả nợ ông Thịnh.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không thành vì các bên không thống nhất được về thời gian trả nợ.

Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Văn Tấn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Ông Hoàng Đình Định đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Định theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, còn bị đơn là chưa đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471, 474, 476, 477 Bộ luật dân sự 2005. Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 288 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T

2. Buộc ông Hoàng Đình Định phải trả ông Nguyễn Văn T tổng số tiền gốc là 710.000.000đồng (Bảy trăm mười triệu đồng).

3. Về án phí: Ông Hoàng Đình Định phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả ông Nguyễn Văn Thịnh số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Hợp đồng vay tiền ngày 14/4/2011 (AL) và ngày 19/11/2011 (AL) giữa ông Nguyễn Văn T với ông Hoàng Đình Định là hợp pháp, khi ký kết hợp đồng các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Trong Hợp đồng ngày 14/4/2011 (AL) thể hiện số tiền ông Hoàng Đình Định vay của ông Nguyễn Văn T là 400.000.000đồng; Hợp đồng ngày 19/11/2011 (AL) thể hiện số tiền ông Hoàng Đình Định vay của ông Nguyễn Văn T là 310.000.000đồng nhưng cả hai Hợp đồng đều không ghi lãi suất và thời hạn vay cụ thể mà phía nguyên đơn trình bày lãi suất hai bên tự thỏa thuận miệng với nhau và ông Định có hứa khi nào ông T yêu cầu thì sẽ trả nhanh. Xét thấy đây là hợp đồng vay tài sản không có kỳ hạn và có lãi. Việc ông Định không trả nợ ông T theo yêu cầu của ông T như thỏa thuận là vi phạm hợp đồng.

[2] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn T đòi ông Hoàng Đình Định tổng số tiền gốc theo 02 Hợp đồng vay tiền này là 710.000.000đồng. Phía ông Đ xác nhận ông là người ký và nhận tiền đúng theo 02 Hợp đồng này tuy nhiên ông chỉ đến nhà ông Thịnh ký và nhận tiền hộ vợ ông là bà Nguyễn Thị Toan tuy nhiên do bà Toan đã mất từ năm 2016 nên ông đồng ý trả ông Thịnh số tiền này. Do vậy HĐXX thấy yêu cầu của ông T là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên cần được chấp nhận để buộc ông Định phải trả cho Thịnh tổng tiền gốc là 710.000.000đồng.

Đối với khoản tiền lãi do ông T không yêu cầu ông Định phải trả nên không đặt ra xem xét giải quyết

Đối với đề nghị của ông Định vì hiện nay kinh tế gia đình ông đang khó khăn nên ông không thể đưa ra thời gian cụ thể trả nợ ông Thịnh mà khi nào có tiền thì ông sẽ trả nhưng phía ông Thịnh không đồng ý nên không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả ông Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 471, 474, 476, 477 Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228; Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T

2. Buộc ông Hoàng Đình Định phải trả ông Nguyễn Văn T tổng số tiền gốc là 710.000.000đ (Bảy trăm mười triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu bên phải thi hành án không tự giác chấp hành thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự,

thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Ông Hoàng Đình Định phải chịu 32.400.000đ (Ba mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Nguyễn Văn T 16.200.000đ (Mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2012/01300 ngày 19/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc ngày niêm yết kết quả bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Minh Thu